

tháng) để tính quỹ tiền lương kế hoạch gắn với năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề.

Căn cứ kế hoạch sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty quyết định mức tạm ứng tiền lương, nhưng không quá 85% quỹ tiền lương kế hoạch để chi trả hàng tháng cho người lao động.

- **Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý tại Tổng công ty:**

+ **Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách:**

Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý Tổng công ty chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

Mức tiền lương bình quân kế hoạch (tính theo tháng) của người quản lý chuyên trách được xác định gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty.

+ **Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý công ty không chuyên trách:**

Quỹ thù lao kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý Tổng công ty không chuyên trách, thời gian làm việc, mức tiền lương kế hoạch của người quản lý Tổng công ty chuyên trách và tỷ lệ thù lao theo quy định.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Tổng công ty.

- **Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:**

Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện, Tổng công ty được trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau và phân phối tiền lương cho người lao động theo quy chế trả lương của Tổng công ty. Quỹ dự phòng của Tổng công ty không được vượt quá 17% quỹ tiền lương thực hiện.

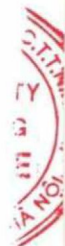
Tổng công ty xây dựng quy chế trả lương theo vị trí, chức danh công việc, bảo đảm trả lương thỏa đáng đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho Tổng công ty.

Tổng công ty không sử dụng quỹ tiền lương của người lao động để trả cho thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, kế toán trưởng.

- **Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý tại Tổng công ty:**

Hàng năm, sau khi được cơ quan chủ quản (Bộ Thông tin và Truyền thông) phê duyệt quỹ lương, quỹ thưởng cho người quản lý, Tổng công ty sẽ thực hiện chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người quản lý theo đúng các quy định của nhà nước.

Ru



2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Tổng công ty

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA
TỔNG CÔNG TY NĂM 2017**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (2016)		Năm báo cáo (2017)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		A	A		
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG					
1	Lao động	Người	4.120	4.105	4.310	4.109
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	21.087	21.119	21.595	22.794
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.042.423	1.040.266	1.116.790	1.123.925
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	85.000	91.153	72.000	93.000
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	22.804	22.968	22.985	24.680
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ TẠI TỔNG CÔNG TY CHUYÊN TRÁCH					
1	Số người quản lý tại Tổng công ty	Người	12	12	11,76	11,76
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	29,42	29,42	29,34	29,34
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	7.394	7.392	8.283	8.336
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	51,35	51,33	58,69	59,07
5	Tiền thưởng (*)	Triệu đồng	-	-	-	-
6	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	51,35	51,33	58,69	59,07

Ghi chú:

(*): Năm 2016, 2017 MobiFone chưa thực hiện chi quỹ tiền thưởng của người quản lý.

Số liệu thực hiện năm 2017 là số dự kiến chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ru
J